TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DSST.
Ngày: 28-4-2020.
(V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Danh Tuyên; ông Nguyễn Trung Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lan Anh- Kiểm sát viên .

Ngày 28 /4/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2020/TLST- DS ngày 08/01/2020 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXX-ST ngày 16/4/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 2, Cao Sơn 3- xã C - huyện C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Quốc T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm P, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* bà Trần Thị H.

Địa chỉ: Xóm P, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Nguyễn Văn Th đề ngày 25/12/2019 và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 12/2018 đến tháng 5 năm 2019, anh Trần Quốc T đã vay tiền của anh với mục đích tiêu dùng. Ngày 24/9/2019, sau nhiều lần đòi nợ thì ông Trần Quốc T đã viết giấy nhận nợ số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu) và khất hẹn trả đến 10/11/2019. Tuy nhiên đến ngày này, anh T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên anh Nguyễn Văn Th làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc buộc anh Trần Quốc T phải thanh toán cho anh số nợ gốc là 25.000.000 đồng; Về phần lãi suất thì anh không yêu cầu; Đối với lời nhận nợ của

mẹ anh T là bà Trần Thị H, anh Th cho rằng số nợ trên không liên quan đến bà H, bà H không biết và không sử dụng số tiền anh T vay nợ; việc bà H kí nhận có nghĩa là anh T gửi tiền cho bà thì bà H sẽ mang trả cho anh chứ không phải nghĩa vụ trả nợ của bà H nên anh không yêu cầu bà H bảo lãnh trả món nợ này.

Anh Trần Quốc T đã được Tòa án giao nhận các văn bản tố tụng một cách hợp lệ nhưng vẫn không hợp tác với Tòa án nên không có lời khai, không có ý kiến phản hồi về việc vay nợ trên.

Bà Trần Thị H là mẹ đẻ của anh T và cư trú cùng địa chỉ cũng đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, bà cho rằng việc vay nợ của con bà (Trần Quốc T) với anh Th là có thật. Tuy nhiên bà khẳng định bà không liên quan. Việc bà kí nhận dưới giấy nợ mang ý nghĩa là con bà (T) sẽ gửi tiền để bà trả giúp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự, lập hồ sơ đầy đủ, đúng pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, xây dựng hồ sơ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và nội quy phiên tòa, tôn trọng Hội đồng xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và tiền lãi suất theo quy định tại điều 468 bộ luật Dân sự 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

{1}. Về tố tụng:

- Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn là anh Trần Quốc T. Tòa án đã tiến hành xác minh về địa chỉ nơi cư trú của bị đơn thấy: anh Trần Quốc T có hộ khẩu thường trú tại xóm P, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Trong thời gian gần đây, anh Tuấn đi làm ăn, thỉnh thoảng mới về nhà. Hiện anh T không cắt chuyển hộ khẩu, không khai báo tạm vắng và vẫn ở cùng mẹ đẻ là bà Trần Thị H tại địa phương. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định chung, giao nhận trực tiếp, qua người thân cùng địa chỉ cư trú các văn bản, tài liệu, các giấy triệu tập, thông báo phiên họp, thông báo kết quả phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ...Giấy triệu tập phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử...đúng quy định nhưng anh T vẫn không hợp tác về làm việc với Tòa án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện vụ án: Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, HĐXX thấy rằng: Giữa anh Nguyễn Văn Th và anh Trần Quốc T có thực hiện giao dịch vay tiền và khi chốt nợ ngày 24/9/2019 có mẹ anh T là bà Trần Thị H xác nhận. Quá trình sau khi cho vay, anh Th đòi nợ nhiều lần nhưng không được nên khởi kiện ra Tòa án. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 26, thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc theo quy định tại Điều 35 bộ luật Tố tụng Dân sự và trong thời hiệu khởi kiện.

{2}. Về nội dung:

2.1. Xét nguyên đơn xuất trình chứng cứ là giấy vay tiền có kí nhận của bị đơn và xác nhận của bà Trần Thị H. Trong giấy chỉ ghi số tiền vay, ngày tháng vay và có chữ kí của bên cho vay và bên vay và có ấn định kì hạn trả nợ; Văn bản này không có thỏa thuận lãi suất trả hàng tháng, không ấn định mức lãi suất. Nó thuộc vào trường hợp được quy định tại các Điều 463 (Hợp đồng vay tài sản); khoản 1 Điều 470 (Có kì hạn nhưng không xác định lãi suất) của bộ luật Dân sự năm 2015.

Như vậy, anh Nguyễn Văn Th cho anh Trần Quốc T vay số tiền 25.000.000 đồng từ ngày 24/9/2019 và ấn định ngày trả nợ cuối cùng là 10/11/2019 thuộc giao dịch dân sự vay tài sản, có kì hạn, không có lãi suất. Anh Nguyễn Văn Th đã nhắc nợ, báo trước việc yêu cầu thanh toán cho anh T. Tuy nhiên phía bị đơn cố tình chây ỳ, không trả nợ. Anh Trần Quốc T không hợp tác với Tòa án để xác định tính xác thực của giao dịch vay nợ nên Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập cũng như các tài liệu do nguyên đơn cung cấp, trên cơ sở quy định của pháp luật để xét xử, tuyên buộc nghĩa vụ trả nợ với bị đơn là đúng quy định của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Xét giao dịch giữa anh Trần Quốc T với anh Nguyễn Văn T xảy ra từ tháng 12/2018 đến tháng 5 năm 2019 và chốt nợ vào ngày 24/9/2019, nó phù hợp về nội dung và hình thức với bộ luật Dân sự năm 2015; Do vậy, cần áp dụng các quy định tại các Điều 463; khoản 1, khoản 4 Điều 466 và Điều 470 bộ luật Dân sự 2015 để buộc anh Trần Quốc T phải trả cho anh Nguyễn Văn Th khoản tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng;

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, anh Trần Quốc T còn tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi theo mức quy định tại khoản 2 điều 468 bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chưa thi hành án.

Đối với bà Trần Thị H: xét việc bà H kí vào giấy nhận nợ với mục đích xác nhận việc nếu con bà gửi tiền thì bà sẽ giao lại cho anh Th; Việc vay nợ giữa con trai bà là Trần Quốc T với anh Nguyễn Văn Th, bà không liên quan, không sử dụng số tiền đó; anh Nguyễn Văn Th cũng không yêu cầu bà chịu trách nhiệm bão lãnh việc trả nợ nên Hội đồng xét xử không xét về trách nhiệm bảo lãnh trả nợ của bà.

Về án phí*:* Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định; Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 463; khoản 1, khoản 4 Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về Lệ phí, án phí Tòa án; Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Th.

- Buộc anh Trần Quốc T phải trả cho anh Nguyễn Văn Th số tiền còn nợ là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng Việt nam)

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, người phải thi hành án tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi theo mức quy định tại khoản 2 điều 468 bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

-Về án phí: anh Trần Quốc T phải chịu 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Văn Th 625.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0005866 ngày 07/01/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKS ND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục T.H.A Dân sự huyện Nghi Lộc;
- L- u hồ sơ.

T/M H□I □□NG X□T X□ S□ THỘM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Loan Hòa